SỞ Y TẾ LAI CHÂU
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ Y TẾ LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....
Ngày 18/12/2020

Lai Châu, ngày 16 tháng 12 năm 2020

PHIẾU ĐỀ NGHỊ ĐĂNG TẢI VĂN BẢN

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trình Ban Biên tập Trang thông tin điện tử Sở Y tế về việc đăng tải văn bản, cụ thể như sau:

1. Loại văn bản: Bản tự công bố sản phẩm, thực phẩm
2. Số, ký hiệu văn bản: 01/HTXHT/2020
3. Ngày, tháng, năm ban hành văn bản: 20/11/2020
4. Trích yếu văn bản: Bản tự công bố sản phẩm RƯỢU NẾP LỌC 25
5. Cơ quan ban hành văn bản: Hợp tác xã Hoàng Thanh
6. Mục tin, trang tin cần đăng: Bản tự công bố
7. Thời hạn đăng tải văn bản: 7 ngày
8. Các biểu mẫu dạng file điện tử đính kèm văn bản (ghi rõ tên file và phần mở rộng): Không

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trình Ban Biên tập Trang thông tin điện tử Sở Y tế xem xét, phê duyệt, đăng tải văn bản./.

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Vũ Hữu Tiến

Chuyển đăng: .....giờ....., ngày.....tháng.....năm 20.....

Thời gian đăng: .....giờ....., ngày.....tháng.....năm 20.....

Chuyên viên Quản trị trang TTĐT:.....**Ký tên:**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/HTXHT/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **HỢP TÁC XÃ HOÀNG THANH**

Địa chỉ trụ sở: Số nhà 379, tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Địa chỉ sản xuất: Bản Cắng Đắng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Điện thoại: 0378437289 Fax: .....

E-mail: htxhoangthanhlc@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: **6200096356**

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 04/2020/GCNATTP-SCT ; Ngày Cấp: 14/10/2020 ; Nơi cấp : Sở Công thương tỉnh Lai Châu (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **RƯỢU NẾP LỌC 25**

2. Thành phần: Rượu được chưng cất từ gạo nếp lật, men bắc.

* **Chỉ tiêu lý, hoá:** Theo TCVN 7043:2013 về Rượu trắng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Hàm lượng Ethanol	% (v/v)	20-30
2	Hàm lượng aldehyde	mg/l Ethanol 100^0	70-250
3	Hàm lượng methanol	mg/l Ethanol 100^0	≤ 700

* **Hàm lượng kim loại nặng**: Theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Hàm lượng Asen	mg/l	≤ 0,2
2	Hàm lượng Antimon	mg/l	≤ 0,15
3	Hàm lượng Cadimi	mg/l	≤ 1,0
4	Hàm lượng Chì	mg/l	≤ 0,5
5	Hàm lượng Thủy ngân	mg/l	≤ 0,05
6	Hàm lượng Kẽm	mg/l	≤ 2,0
7	Hàm lượng Đồng	mg/l	≤ 5,0

* Sản phẩm không sử dụng chất bảo quản, không sử dụng phụ gia thực phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không áp dụng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm rượu được đóng gói trong chai nhựa, chai thủy tinh, chai sành, can nhựa đảm bảo vệ sinh, không thôi nhiễm chất độc hại sang sản phẩm.

- Khối lượng đóng gói:

+ Chai: 330 ml, 350 ml, 500 ml, 750 ml, 1000 ml

+ Can nhựa: 2000 ml, 3000 ml, 5000 ml, 10.000 ml, 20.000 ml, 30.000 ml.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7043:2013 về Rượu trắng.

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP, ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Lai Châu, ngày 20 tháng 11 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

S.G.C.N: 6200096356-HTX
HỢP TÁC XÃ
HOÀNG THANH
TP. LAI CHÂU - T. LAI CHÂU

Hoàng Thị Thanh

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

(Áp dụng theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về Nhãn hàng hóa)

SẢN PHẨM CỦA HỢP TÁC XÃ HOÀNG THANH

- Đại diện hợp tác xã: Hoàng Thị Thanh
- Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 379, tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
- Địa chỉ sản xuất: Bản Cắng Đắng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
- Điện thoại: 0378437289 - 0913412618

RƯỢU NẾP LỌC 25

Số TCB: 01/HTXHT/2020

Hàm lượng Etanol (độ cồn) ở 20°C	% (v/v)	20-30

- Thành phần chủ yếu: Gạo nếp lật, men bắc
- Thể tích thực ....ml (lít).
- Ngày sản xuất: Ghi trên nhãn, bao bì.
- Hạn sử dụng: Không áp dụng
- Hướng dẫn sử dụng: Uống trực tiếp không cần pha chế.

Rượu được sản xuất từ 100% gạo nếp lật đỏ của dân tộc H.Mông Tây Bắc, nấu ủ men bắc theo phương thức truyền thống, đạt Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7043:2013 về Rượu trắng.

Sản phẩm đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thận Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngõ Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: ktnn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 33468/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Rượu nếp lọc 25
2. Mã số mẫu: 11209591/DV
3. Mô tả mẫu: Mẫu dạng lỏng đóng trong chai nhựa có nắp xoáy 500 mL
   Số lượng: 4; NSX - HSD: Không có; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 04/11/2020
7. Thời gian thử nghiệm: 04/11/2020 - 13/11/2020
8. Nơi gửi mẫu: HỢP TÁC XÃ HOÀNG THANH
   Địa chỉ: SN 379 Đường Trần Quang Khải, Tổ 256, Phường Đông Phong, Thành Phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Hàm lượng Kẽm	mg/L	NIFC.03.M.19(ICP-OES)	KPH (LOD: 0,2 mg/L)
9.2*	Hàm lượng Antimon	mg/L	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,002 mg/L)
9.3*	Hàm lượng Arsenic	mg/L	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,003 mg/L)
9.4*	Hàm lượng Cadmi	mg/L	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/L)
9.5*	Hàm lượng Chì	mg/L	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/L)
9.6*	Hàm lượng Đồng	mg/L	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	1,05
9.7*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/L	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,003 mg/L)
9.8*	Hàm lượng Ethanol ở 20 °C	%V/V	TCVN 8008:2009 (NIFC.04.M.043)	25,7
9.9*	Hàm lượng Methanol	mg/L Ethanol 100°	NIFC.04.M.045 (GC-FID)	25,4
9.10*	Hàm lượng Aldehyde (tính theo axetaldehyd)	mg/L Ethanol 100°	NIFC.04.M.045 (GC-FID)	142

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

UBND PHƯỜNG ĐÔNG PHONG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 01-12-2020
Số chứng thực 12 04 Quyển số 01 SCT/BS
PHÓ CHỦ TỊCH
Bùi Minh Tú

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2020

TUQ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA

TRƯỞNG KHOA
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU

Chứng nhận:

Cơ sở: **Hợp tác xã Hoàng Thanh**

Loại hình sản xuất: Sản xuất rượu thủ công

Chủ cơ sở: **Hoàng Thị Thanh**

Địa chỉ sản xuất: Bản Cắng Đắng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Điện thoại: 0378.437.289

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

UBND PHƯỜNG ĐÔNG PHONG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 16-10-2020
Số chứng thực: 1198 Quyển số: 01 SCT/BS

Lai Châu, ngày 14 tháng 10 năm 2020

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH LAI CHÂU

Lê Xuân Tiến

Số cấp: 04 /2020/GCNATTP-SCT
Giấy chứng nhận có hiệu lực từ ngày 01/11/2020 đến hết ngày 01/11/2023

PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG ĐÔNG PHONG T.P LAI CHÂU T. LAI CHÂU

Bùi Minh Tú

UBND THÀNH PHỐ LAI CHÂU
PHÒNG KINH TẾ

Số: **198**/GP-PKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Lai Châu, ngày 12 tháng 12 năm 2017

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẰM MỤC ĐÍCH KINH DOANH

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 12 năm 2015 của UBND thành phố Lai Châu ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc thành phố Lai Châu;

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Xét đề nghị tại đơn xin cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Bà: Hoàng Thị Thanh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

Cho phép: **HỢP TÁC XÃ HOÀNG THANH**

Trụ sở giao dịch: **SN 379 - Tổ 25 - Phường Đông Phong - Thành phố Lai Châu - tỉnh Lai Châu.**

Điện thoại: **01678 437 289** Fax: .....

Địa điểm sản xuất: **SN 379 - Tổ 25 - Phường Đông Phong - Thành phố Lai Châu - tỉnh Lai Châu**

Giấy chứng nhận ĐKKD số: **230607000120** do **phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Lai Châu cấp** ngày **31** tháng **7** năm **2017.**

Được phép sản xuất rượu thủ công các loại nhằm mục đích kinh doanh:

Rượu nếp lọc, rượu táo mèo.

Quy mô sản xuất: **50.000 lít/năm.**

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

Hợp Tác Xã Hoàng Thanh phải thực hiện đúng các quy định của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn thực hiện

Giấy phép này có giá trị đến ngày **12** tháng **12** năm **2022.**

Nơi nhận:
- Hợp tác xã Hoàng Thanh;
- Đội QLTT số 2;
- Phòng QLTM (Sở Công thương Lai Châu);
- Lưu.

TRƯỞNG PHÒNG

Bùi Hữu Cam

UBND PHƯỜNG QUYẾT TIẾN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 29-08-2019
Số chứng thực: 990 Quyển số 01 SCT/BS
CHỦ TỊCH

Lạ Thị Tần

UBND THÀNH PHỐ LAI CHÂU
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Số: 6200096356

Đăng ký lần đầu, ngày 31 tháng 7 năm 2017

Đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 08 tháng 9 năm 2020

1. Tên hợp tác xã:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: **HỢP TÁC XÃ HOÀNG THANH**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có) :.....

Tên hợp tác xã viết tắt: .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 379, đường Trần Quang Khải, tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Điện thoại: 0378 437 289 Fax: .....

Email:..... Website: .....

3. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101 *(chính)*
2	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
3	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
4	Trồng cây mía	0114
5	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0115
6	Trồng cây hàng năm khác	0119
7	Trồng cây ăn quả	0121
8	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
9	Trồng cây lâu năm khác	0129
10	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
11	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
12	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
13	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
14	Chăn nuôi gia cầm	0146

15	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
16	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
17	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
18	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
19	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
20	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
21	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản	1080
22	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
23	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
24	Sản xuất điện	3511
25	Truyền tải và phân phối điện	3512
26	Xây dựng nhà để ở	4101
27	Xây dựng nhà không để ở	4102
28	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29	Xây dựng công trình điện	4221
30	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
32	Xây dựng công trình công ích khác	4229
33	Xây dựng công trình thủy	4291
34	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
35	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
36	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
37	Phá dỡ	4311
38	Chuẩn bị mặt bằng	4312
39	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
41	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
42	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
43	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
44	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

(Đối với các mã ngành: 1101; 1104; 0141; 0142; 0144; 0145; 0146; 0810; 1010; 1030; 1040; 1050; 1080; 1610; 3511; 3512; 4223; 4291; 4292; là các mã ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, HTX chỉ được phép hoạt động kinh doanh khi đã có đầy đủ các điều kiện theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra HTX phải đảm bảo về an toàn phòng chống cháy nổ theo đúng quy định)

4. Vốn điều lệ: 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng chẵn)*

5. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

Họ và tên: **HOÀNG THỊ THANH** Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh ngày: 20/02/1965 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh thư nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 045 156 527

Ngày cấp: 05/4/2013 Nơi cấp: Công an tỉnh Lai Châu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 379, đường Trần Quang Khải, tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Số 379, đường Trần Quang Khải, tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG DƯƠNG QUỐC ĐẠI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 24-11-2020
Số chứng thực: 444 Quyển số: 01 SCT/RS

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH T.P LAI CHÂU T.LAI CHÂU

Nguyễn Xuân Lộc

S.D.K.H.D: 02 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG DƯƠNG QUỐC ĐẠI
T.P LAI CHÂU - T.LAI CHÂU

CÔNG CHỨNG VIÊN
Dương Quốc Đại